TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **206**/2025/QĐST - HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 20 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1989

Thẻ CCCD số: 038189012472, cấp ngày 28/12/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trịnh Hữu Q, sinh năm 1989

Thẻ CCCD số: 038089025115, cấp ngày 26/02/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H và bị đơn anh Trịnh Hữu Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H và bị đơn anh Trịnh Hữu Q tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H và bị đơn anh Trịnh Hữu Quân công N có 02 con chung tên là Trịnh Minh P, sinh ngày 08/02/2015 và Trịnh Minh C, sinh ngày 02/02/2018.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H và bị đơn anh Trịnh Hữu Q thống nhất thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Trịnh Minh P và Trịnh Minh C. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trịnh Hữu Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và công nợ chung: Tài sản và công nợ chung nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H và bị đơn anh Trịnh Hữu Q thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H và bị đơn anh Trịnh Hữu Q thống nhất thỏa thuận chị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm của vụ án là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0000696 ngày 09/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị Hằng số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hoá;
- Phòng Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Yên Trường, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Tuyên